BQ-K01-03/03

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: ..99... /TLG-CBTT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2022*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Thăng Long –CTCP

Mã chứng khoán: TTL

Trụ sở chính: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 20, Tòa nhà Handico Tower, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 38.343.087 Fax: (84.4) 38.345.212

Email: tongthanglong.tlg@gmail.com

Loại thông tin công bố ☐ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Bình thường

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2021

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: **http://www.tlg.com.vn.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI UQ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- TGĐ (để b/c);
- Website;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG CTCP

Bùi Quang Tùng

**** Tài liệu đính kèm:***

Báo cáo thường niên năm 2021

Signature Not Verified
Ký bởi: TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP
Ký ngày: 23/3/2022 10:29:25

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91../BCTN-TLG	*Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2022*

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
-Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Tổng công ty Thăng Long-CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105020
- Vốn điều lệ: 419.080.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 419.080.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Văn phòng giao dịch: Tầng 20 Tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại : (84.24) 38343087
- Số fax : (84.24) 38345212
- Website: www.tlg.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TTL

-Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày thành lập : Tổng công ty Thăng Long – CTCP tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 2896/QĐ-TC ngày 06/07/1973 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải gồm nhiều xí nghiệp thành viên hạch toán tập trung với nhiệm vụ đầu tiên là xây dựng cầu Thăng Long (1973-1985) - cây cầu lớn nhất thời bấy giờ có quy mô 2 tầng: tầng dưới là đường sắt và đường thô sơ, tầng trên là đường ô tô rộng 23m với tổng chiều dài toàn cầu trên 10km.

+ Ngày 19/02/1984, Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long.

+Ngày 11/03/1992, Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện đã ra quyết định số 395 đổi tên "Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long" thành "Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long". Đến năm 1995, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được thành lập lại theo Quyết định số 4987/QĐ – TCCBLĐ ngày 01/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

+ Ngày 22/04/1998, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được đổi tên thành Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long theo quyết định số 934/1998/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.

+ Ngày 20/12/2006, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 2854/QĐ-BGTVT thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long.

+Đến năm 2010, Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1762/QĐ - BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

+Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đã thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Ngày 06/01/2014, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 23/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng Thăng Long thành công ty cổ phần. Sau đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất tại Hà Nội vào ngày 07/5/2014, Tổng công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP. Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần vào ngày 28/5/2014, với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 300 tỷ đồng. Ngày 24/11/2014, Tổng công ty chính thức đổi tên thành Tổng công ty Thăng Long – CTCP như hiện nay.

+Sau 48 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty đã xây dựng hàng trăm cây cầu lớn, hàng nghìn công trình dân dụng, công trình giao thông, bến cảng, sân bay.... như: cầu Kiền, cầu Sông Gianh, Cầu Phù Đổng, cầu Vĩnh Tuy, cầu Hoàng Long, cầu đường sắt, cầu Pá Uôn, cầu Đông Trù, cầu Tiên Yên, Đường cao tốc Sài gòn-Trung Lương, Đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, Đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên - Quốc lộ 3, các nút giao cầu vượt thép tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh... Tất cả các dự án trên dù ở nhiều điều kiện địa hình, địa chất phức tạp đều

được triển khai thi công an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ thuật, được các chủ đầu tư, tư vấn đánh giá cao.

+ Cùng với việc khẳng định thương hiệu của một trong những đơn vị dẫn đầu ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, Tổng công ty đã thể hiện hiệu quả vai trò nhà đầu tư thông qua các dự án tiêu biểu như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, Yên Lệnh Vực Vòng, Dự án BOT Đường 188…

* Thời điểm niêm yết: ngày 18/1/2018 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Các sự kiện khác: không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

+ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

+ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;

+ Sản xuất các cấu kiện kim loại;

+ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;

+ v.v.v ….

- Địa bàn kinh doanh:

Tham gia xây dựng các công trình giao thông trên phạm vi cả nước, trong đó thị phần tập trung chủ yếu tại TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải phòng, Nam Định, Đồng Nai, Phan Thiết ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý

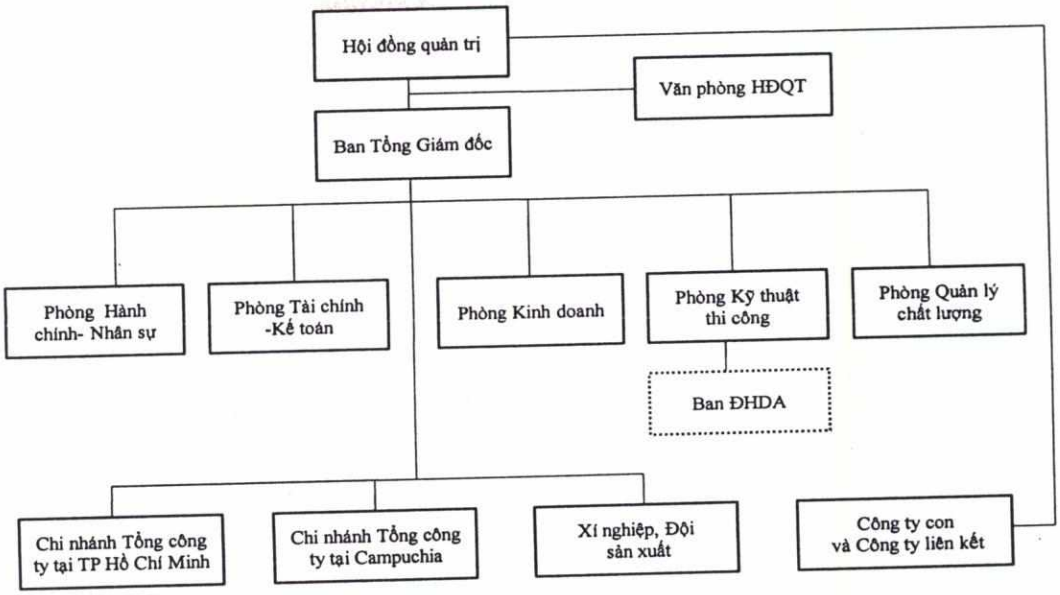
Hội đồng quản trị
Văn phòng HĐQT
Ban Tổng Giám đốc
Phòng Hành chính- Nhân sự
Phòng Tài chính -Kế toán
Phòng Kinh doanh
Phòng Kỹ thuật thi công
Phòng Quản lý chất lượng
Ban ĐHDA
Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty tại Campuchia
Xí nghiệp, Đội sản xuất
Công ty con và Công ty liên kết

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của TCT vào DN(VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	CTCP Cầu 1 Thăng Long	Số 89, ngõ 1141, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng (nhà ở, nhà làm việc, văn phòng); SX vật liệu xây dựng; Nhập khẩu máy móc thiết bị xây dựng, vật tư, vật liệu xây dựng; Xuất khẩu các cấu kiện thép và bê tông cốt thép, vật liệu XD;	40.000.000.000	33.058.000.000	33.058.000.000	82,65
2	Công ty Cổ phần Cầu 35 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65
3	Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh (*)	Đường Chu Mạnh Trinh, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	Xây dựng công trình giao thông, quản lý cầu đường bộ, hỗ trợ kinh doanh chuyển giao cầu đường bộ.	170.513.000.000	109.644.000.000		64,30

Danh sách công ty liên kết vào ngày 31/12/2020

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của TCT vào DN(VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	Công ty TNHH Kết cấu thép Mitsui – Thăng Long	Thôn Xâm Dương, Xã Ninh Sở, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Sản xuất các cấu kiện kim loại, lắp ráp kết cấu thép	59.160.000.000	26.947.744.000	27.797.662.360	45,55
2	Công ty TNHH Bê tông Mê kông Thăng Long	Xã Xuân Đỉnh, Huyện Từ Liêm,Thành phố Hà Nội	Sản xuất bê tông tươi, lắp đặt trạm trộn, sản xuất cấu kiện bê tông	25.000.000.000	12.250.000.000	12.336.686.994	49,00
3	Công ty TNHH BOT Đường 188 (**)	Khu phố ga, TT Phú Thái, Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Xây dựng công trình, hỗ trợ kinh doanh chuyển giao cầu đường bộ	81.000.000.000	17.844.300.000		22,03

(*):Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh đang triển khai 2 hợp đồng liên danh cụ thể như sau:

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đầu tư xây dựng cầu Yên Lệnh – Quốc lộ 38 địa điểm tỉnh Hưng Yên và Hà Nam giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng Công ty Thăng Long – CTCP) và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 11 tháng 5 năm 2002. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 23.313.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ là 49,41%.

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (Hợp đồng BOT) về dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 38 đoạn từ cầu Yên lệnh đến nút giao Vực Vòng giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty Thăng Long – CTCP và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 27 tháng 2 năm 2015. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 86.331.000.000 đồng, tỷ lệ theo cam kết là 70%.

(**) Công ty TNHH BOT Đường 188 : Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đường 188 đoạn An Thái – Mạo Khê giữa Sở giao thông vận tải Hải Dương và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng công ty Thăng Long – CTCP) và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nam Cường ngày 6/5/2004. Số vốn đầu tư của Tổng công ty vào dự án là 17.884.300 đồng với tỷ lệ vốn góp là 22,03%.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Với tôn chỉ doanh nghiệp là "Thăng Long - Vững bước tiên phong" Tổng công ty Thăng Long - CTCP với sứ mệnh là "Tự hào mang đến niềm vui cho cộng đồng mỗi ngày trên những cây cầu, con đường mang dấu ấn Thăng Long"; Xây dựng doanh nghiệp với các giá trị cốt lõi là "Tiên phong, Cam Kết, Hợp tác, Tôn trọng, Đạo đức" để hướng tới tầm nhìn " Niềm tin số 1 của Khách hàng về các sản phẩm và dịch vụ, vững bước hội nhập khu vực và thế giới"

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty Thăng Long – CTCP là "Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng hạ tầng giao thông vận

tải, trong đó xây dựng cầu đường là mũi nhọn; các sản phẩm và dịch vụ với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của cộng đồng. Xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người lao động và các cổ đông".

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

5. Các rủi ro:

- Giá nguyên vật liệu biến động lớn và liên tục, đặc biệt ảnh hưởng đến hiệu quả của các gói thầu triển khai do nguyên vật liệu chính chiếm tỷ trọng lớn trong các gói thầu thi công.
- Đại dịch covid 19 ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt nền kinh tế xã hội.
- Sự cạnh tranh giữa các đơn vị trong ngành ngày càng quyết liệt, đòi hỏi sự đột phá về quả trị, tổ chức triển khai gói thầu hiệu quả, nghiên cứu và áp dụng công nghệ thi công mới, hiệu quả, và phát triển nhân sự tốt.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH2021/ TH2020	TH2021/ KH 2021	Ghi chú
1	**Doanh thu**	Tỷ	644	1.295,46	1.129,92	175,45%	87,22%	
2	**Lợi nhuận sau thuế**	Tỷ	12,021	24,61	8,47	70,47%	34,42%	
3	**Doanh số**	Tỷ	2.178,5	1.500	684,13	31,40%	46157%	
4	**Cổ tức**	%	3					
5	**Đầu tư CSHT**	Dự án	0					

Trong năm 2021 với việc triển khai 02 dự án cao tốc Bắc – Nam nên doanh thu phát triển vượt bậc so với năm 2020.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

+ Chỉ tiêu doanh số thực hiện không đạt mục tiêu đặt ra do năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 nên một số dự án triển khai đấu thầu chậm so với kế hoạch. Mặt khác, sự thay đổi cơ cấu ban lãnh đạo mới, đi kèm với việc cơ cấu điều hành và kết nối các quan hệ phát triển công việc mới cần thời gian hoàn thiện và có kết quả tích cực.

+ Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của Dịch bệnh covid và giá cả vật tư tăng cao, đột biến như vật liệu thép; chuỗi cung ứng vật liệu, nhân công trong thời gian giãn cách xã hội; người lao động tại các công trường bị nhiễm bệnh dừng thi công... Đặc biệt trong thời gian 5 tháng kể từ tháng 5/2021- 9/2021

2. Tổ chức và nhân sự

-Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Đức Kiên	15/03/1982	Tổng Giám đốc	0,155%
2	Nguyễn Hải Vinh	31/8/1976	Phó Tổng Giám Đốc	0
3	Lê Thị Ngọc	08/11/1977	Kế toán trưởng	0
4	Nguyễn Xuân Hải	16/10/1979	Phó Tổng Giám Đốc	0

- Ông Nguyễn Đức Kiên – Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 15/3/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 10 đường Phan Huy Ích, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Chứng minh thư nhân dân số: 162460109 Nơi cấp: Nam Định Ngày cấp: 09/01/2015

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường Anh - Đại học Giao thông vận tải

- Ông Nguyễn Hải Vinh - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 31/08/1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ô 3.09- Lô TT3, khu nhà ở Sinh Thái, Tổ 6 Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 017388929 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 07/7/2012

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD cầu đường

- Ông Nguyễn Xuân Hải - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 16/10/1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: D2011 tòa nhà ImperiaGaden- 203 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: '034079000270 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 31/07/2014

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD cầu đường

- Bà Lê Thị Ngọc – Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 08/11/1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 20B Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 038177000148 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 21/04/2015

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Đức Kiên – Tổng giám đốc miễn nhiệm ngày 13/8/2021

+ Bà Lê Thị Ngọc - Kế toán trưởng miễn nhiệm ngày 13/9/2021

+ Ông Nguyễn Xuân Hải - Phó Tổng giám đốc miễn nhiệm ngày 01/11/2021

- Danh sách Ban điều hành mới:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Việt Hà	28/04/1986	Tổng Giám đốc	0
2	Nguyễn Hải Vinh	31/8/1976	Phó Tổng Giám Đốc	0
3	Trần Tiến Dũng	28/10/1982	Phó Tổng Giám Đốc	0
4	Phạm Tuấn Vũ	27/02/1982	Kế toán trưởng	0

a. Ông Nguyễn Việt Hà – Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 28/04/1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 18, Tổ 32, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Căn cước công dân số: 034086005016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 26/09/2016

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp - Đại học Xây dựng

Ngày bổ nhiệm: 13/8/2021

b. Ông Nguyễn Hải Vinh - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 31/08/1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ô 3.09- Lô TT3, khu nhà ở Sinh Thái, Tổ 6 Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 017388929 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 07/7/2012

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD cầu đường

Ngày bổ nhiệm: 17/8/2018

c. Ông Trần Tiến Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 28/10/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 704 chung cư Nơ 22, khu đô thị Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Căn cước công dân số: 0400820000220 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Ngày cấp: 24/7/2021

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng cầu hầm

Ngày bổ nhiệm: 07/12/2021

d. Ông Phạm Tuấn Vũ – Kế toán trưởng

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 27/02/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội

Căn cước công dân số: 001082049142 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Ngày cấp: 10/7/2021

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Ngày bổ nhiệm: 24/12/2021

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên cơ quan công ty mẹ ngày 31/12/2021: 71 người:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Trình độ trên Đại học	04	5,6%
Trình độ Đại học	55	77,4%
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	05	7%
Trình độ sơ cấp	07	10%
Tổng số	**71**	**100%**

+ Năm 2021 cơ quan tiếp tục trả lương căn cứ vào kết quả đánh giá hiệu quả công việc (BSC).

+ Năm 2021, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động được đảm bảo, ổn định. Người lao động được đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, tham dự các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2021, Tổng công ty đang tìm kiếm cơ hội đầu tư nên chưa triển khai dự án đầu tư mới.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Năm 2021 được đánh giá là khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, dịch bệnh covid kéo dài, tình hình thiếu nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Chính phủ và xu hướng xã hội hóa như hiện nay, các công ty trong hệ thống Tổng công ty Thăng Long phải đối

mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của các công ty con, công ty liên kết như sau:

Tên công ty	Tổng giá trị tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
I.Công ty con				
Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long	361.000.471.903	323.604.836.926	2.328.354.290	211.419.630
Công ty cổ phần Cầu 35 Thăng Long	30.689.171.436	121.582.711.025	587.476.362	505.036.444
Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh	463.487.785.680	69.697.077.273	(1.654.770.521)	(1.939.215.379)
II.Công ty liên kết				
Công ty TNHH Kết cấu thép Mitsui Thăng Long	88.186.039.159	116.996.429.717	12.923.920.129	9.377.411.426
Công ty TNHH Bê tông MeKong Thăng Long	35.024.480.916	27.112.672.626	(255.239.183)	(255.239.183)
Công ty TNHH BOT đường 188	163.691.183.214	48.759.677.278	17.758.886.150	17.126.948.722

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.552.295.119.380	2.198.031.559.303	41,60%
Doanh thu thuần	729.618.332.954	1.262.498.550.815	73,04%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.971.647.320	884.812.652	-70,22%
Lợi nhuận khác	10.168.365.727	14.333.812.648	40,96%
Lợi nhuận trước thuế	13.140.013.047	15.218.625.300	15,82%
Lợi nhuận sau thuế	12.521.575.667	12.621.768.658	8,00%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,301 1,10	1,201 0,95	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,648 1,84	0,724 2,62	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	3,96 0,47	1,73 0,67	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,72% 2,29% 0,81% 0,41%	1,00% 2,08% 0,57% 0,07%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 41.908.000 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ 54.300 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	**Cổ đông**	**334**	**41.908.000**	**419.080.000.000**	**100**
1	Tổ chức	05	32.736.025	327.360.250.000	78,114
	Trong đó CP quỹ	01	54.300	543.000.000	0,13
2	Cá nhân	329	9.171.975	91.719.750.000	21,885
	Trong đó nước ngoài	03	3.310	33.100.000	0,007
3	Nhà nước	01	10.500.000	105.000.000.000	25,05
	Tổng cộ.ng	**334**	**41.908.000**	**419.080.000.000**	**100**

(Nguồn: Danh sách cổ đông lập ngày 12/10/2021 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

-Trong năm không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

-Cổ phiếu quỹ hiện tại: 54.300

-Trong năm không có giao dịch cổ phiếu Quỹ

6. Các chứng khoán khác:

-Các chứng khoán khác: không có

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

7.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp : Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

7.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không đáng kể

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

7.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Trong năm 2021, tổng tiền điện tiêu thụ tại Văn phòng Tổng công ty là: 165.734.180 đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

*7.4. Tiêu thụ nước: (*mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Nguồn nước Tổng công ty sử dụng do Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà cung cấp được tính luôn vào phí thuê văn phòng. Vì là nước sinh hoạt nên không có tái chế.

7.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không

7.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

TT	Cấp nhân sự	Số lượng	Mức lương bình quân/tháng (đồng)
1	Cán bộ quản lý cấp cao	4	54.816.774
2	Cán bộ quản lý cấp trung	10	30.101.758
3	CBNV Ban điều hành dự án	23	23.813.647
4	CBNV Cơ quan	34	13.573.051

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Duy trì tặng quà sinh nhật cho toàn thể CBNV.

- Ngoài khen thưởng đột xuất trong năm, cuối năm còn có khen thưởng các danh hiệu thi đua, khen thưởng chuyên đề kèm phần thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc vào sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Duy trì sinh hoạt nội bộ hàng ngày, với nhiều hình thức hoạt động đa dạng phong phú: sinh nhật tháng, chơi trò chơi ...thu hút được đông đảo cán bộ công nhân viên tham gia.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Tất cả CBNV các phòng/ban đều tổ chức đào tạo, chia sẻ kiến thức cho CBNV thuộc phòng/ban mình và chia sẻ kiến thức liên quan cho CBNV các phòng/ban khác để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc và các kiến thức pháp luật có liên quan đến người lao động.

Trong năm 2021, số giờ đào tạo bình quân cho 1 CBNV là: 6 giờ/người/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

- Tổng công ty rất coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBNV. Lao động mới tuyển vào được đào tạo hội nhập để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ....

- Tổng công ty cũng cử CBNV đi tham dự các khóa học về kỹ năng, chuyên môn; tham dự các hội thảo chuyên ngành, chuyên đề như:

+ Các chương trình hội thảo chuyên sâu về Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Lao động; Luật thuế; Chính sách bảo hiểm, tiền lương…

+ Các khóa học, chương trình hội thảo về Chất lượng: Nhận thức chung về Hệ thống An toàn Chất lượng, quản lý chất lượng toàn diện TQM..

+ Các khóa học về Nhân sự, tiền lương, bảo hiểm XH, thuế TNCN....

7.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Tổng công ty đã tổ chức các hoạt động có ích cho cộng đồng xã hội như: Thăm hỏi động viên các gia đình Công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà trên các công trường, quyên góp ủng hộ đồng bào bão lũ, phòng chống covid 19, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và địa phương nơi các đơn vị thi công…

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, sự bùng phát của đại dịch Covid – 19 đã khiến cho nền kinh tế đất nước tiếp tục phải đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là ngành xây dựng cơ bản, hạ tầng giao thông. Trong đó các điểm nổi bật ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như sau:

- Các biện pháp cách ly xã hội nghiêm ngặt trong thời gian bùng phát dịch Covid-19 đặc biệt trong khoảng thời gian từ cuối tháng 4/2021 đến 8/2021 đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng vật tư, nhân công đến các công trình trọng điểm triển khai, ảnh hưởng trực tiếp đến việc đình trệ các gói thầu so với tiến độ thực hiện đã cam kết.

- Giá cả vật liệu tăng đột biến so với năm 2020, đặc biệt là thép đỉnh điểm tăng khoảng 50%. Vật liệu cho 2 gói thầu cao tốc khan hiếm và không được cấp phép khai thác mỏ vật liệu mới. Dẫn đến chi phí triển khai thi công tăng cao so với hợp đồng ký kết.

- Việc triển khai đầu tư công ở một số địa phương cũng bị ảnh hưởng chậm hơn so với kế hoạch.

Tuy nhiên việc thực hiện các dự án vẫn đạt được một số kết quả như sau:

- Trong năm 2021 Tổng công ty đã khởi công được một số dự án như:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện 2021		Ghi chú
			Sản lượng	Doanh thu	
1	Gói 12: Cao tốc Vân Đồn - Tiên Yên, Quảng Ninh	377.421	304.565	253.163	

STT	Dự án	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện 2021		Ghi chú
			Sản lượng	Doanh thu	
2	Dầm giằng kè Marina Shophouse, Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	44.050	41.168	37.426	
3	Gói 02 dự án cao tốc Bắc Nam đoạn Cao Bồ - Mai Sơn	95.011	83.584	56.943	
4	Gói 20 dự án đường ven biển qua địa phận TP Hải Phòng	114.684	50.207	30.807	
5	Gói thầu số 11 dự án trục Đông – Tây, tỉnh Hải Dương	52.964			
	Tổng cộng	**684.130**	**479.524**	**378.339**	

- Năm 2021 Tổng công ty Thăng Long đã hoàn thành các công trình:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện 2021		Ghi chú
			Sản lượng	Doanh thu	
1	Cầu Bưng - TP HCM (hoàn thành bàn giao nhánh 1)	78.397	43.638	38.480	
2	Cầu Quang Thanh - TP Hải Phòng	72.889	69.419	61.127	
	Tổng cộng	**151.286**	**113.057**	**99.607**	

- Các dự án đang triển khai thi công đều đáp ứng tiến độ công trình. Một số dự án đang triển khai thi công như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện 2021		Ghi chú
			Sản lượng	Doanh thu	
1	Gói 1 cao tốc - đoạn Phan Thiết Vĩnh Hảo - Ban 7	657.942	70.225	45.510	
2	Gói 4 cao tốc - đoạn Dầu Giây - Phan Thiết - Ban Thăng Long	664.506	148.656	81.192	
3	Cầu Rào	315.075	257.948	215.207	
4	Hầm chui Nguyễn Văn Linh	78.818	57.614	45.343	
5	Cầu Cửa Lục 3	126.240	19.134	17.392	
6	Cải tạo cầu yếu Đường Sắt XL-CY-04	31.600	29.327	16.798	

7	Nút giao tỉnh lộ 390 - Hải Dương	54.437	52.643	45.166	
8	Dự án cầu vượt kênh nối sông Đáy – Ninh Cơ (tỉnh Nam Định)	73.328	39.056	12.902	
9	Gói thầu số 1: Nâng cấp QL5 và XD mới đường tránh Pursat đoạn Thlea Ma'am - Pursat	563.781	84.216	79.275	
	Tổng cộng	**2.201.398**	**1.238.679**	**999.956**	

- Công tác doanh số năm 2021 không đạt kế hoạch do năm 2021 là năm đầu tiên của kỳ trung hạn 2021 – 2025 nên các dự án chậm triển khai đấu thầu.

- Ảnh hưởng của Dịch bệnh covid, giá cả vật tư tăng cao, đột biến như vật liệu thép; chuỗi cung ứng vật liệu, nhân công trong thời gian giãn cách xã hội; người lao động tại các công trường bị nhiễm bệnh dừng thi công;...vv. Đặc biệt trong thời gian 5 tháng kể từ tháng 5/2021-9/2021.

- Công tác phát triển thị trường chưa có nền tảng tốt, do đó không phát triển được các gói thầu hiệu quả tốt, thực chất.

- Một số gói thầu có hiệu quả kinh tế kém, bị đình trệ triển khai trong thời gian dài: Gói thầu tại Campuchia; Gói cao tốc XL01 Vĩnh Hảo – Phan Thiết; Cầu Tiên Yên1

- Các tồn đọng về vướng mắc của các công trình cũ còn nhiều và chưa được xử lý triệt để.

- Sự thay đổi cơ cấu ban lãnh đạo mới, đi kèm với việc cơ cấu điều hành và kết nối các quan hệ phát triển công việc mới cần thời gian hoàn thiện và có kết quả tích cực.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2020	Tại 31/12/2021
Tổng tài sản	**1.552.295.119.380**	**2.198.031.559.303**
Tài sản ngắn hạn	1.239.002.564.732	1.628.691.611.712
Tài sản dài hạn	52.777.354.956	12.148.300.000
Tổng nguồn vốn	**1.552.295.119.380**	**2.198.031.559.303**
Nợ phải trả	1.005.866.392.273	1.590.293.680.375
Nguồn vốn CSH	546.428.727.107	607.737.878.928

Tổng tài sản và nguồn vốn tại Công ty năm 2021 tăng 41,6% so với năm 2020 do trong năm hợp nhất BCTC của Công ty TNHH BOT Yên Lệnh (từ công ty liên kết chuyển lên công ty con)

Nợ phải trả năm 2021 tăng 58,1% so với năm 2020 do trong năm hợp nhất BCTC của Công ty TNHH BOT Yên Lệnh. Mặt khác, để đáp ứng tiến độ thi công, Công ty phải vay Ngân hàng để bổ sung nguồn vốn thực hiện hai dự án đường cao tốc và các dự án khác.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Để linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành, Tổng giám đốc đã thành lập Ban mềm: Ban dự án hợp tác với nước ngoài; cử cán bộ từ các phòng tăng cường cho các Ban ĐHDA; đồng thời phân công cán bộ các phòng kiêm nhiệm các phòng ban khác: Phòng Hành chính- nhân sự kiêm nhiệm công việc tại phòng QL chất lượng, Phòng tài chính KT kiêm nhiệm Văn phòng HĐQT… Ngoài công trường, thành lập các xí nghiệp để triển khai thi công

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Thị trường

- Duy trì, giữ vững và đẩy mạnh các thị trường truyền thống như Bộ Giao thông Vận tải, Thành Phố Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành lớn khác như Hải Phòng, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh.

- Tiếp cận và phát triển các thị trường mới như: Bắc Giang, Long An, Tiền Giang, Cần Thơ, Bến Tre.

- Mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài để phát triển thị trường cho các Dự án có vốn ODA

4.2 Kinh doanh

Phát triển kinh doanh tinh gọn, tập trung, đột phá với các nội dung:

- Ưu tiên chính cho lĩnh vực cầu là thế mạnh của Tổng công ty.

- TCT trực tiếp quản lý và thực hiện các gói thầu mới, với mục tiêu lợi nhuận tối thiểu đạt 5%.

4.3 Quản trị triển khai

- Tái cơ cấu mô hình tổ chức tại TCT và các công ty con để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Cải tiến quy trình phối hợp giữa các bộ phận, phát huy tính sáng tạo, nhiệt huyết trong công việc

- Nhân sự: Là nòng cốt của sự phát triển; Công tác nhân sự tích cực tuyển dụng nhân sự chất lượng cao ở các vị trí; bên cạnh đó thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ thực chất và hiệu quả.

- Tài chính: Minh bạch rõ ràng, có sự giám sát chéo thực thi đảm bảo tính hiệu quả cao nhất.

- Kỹ thuật: Tập trung nghiên cứu phát triển, chuyên môn hóa quy trình quản lý chất lượng thi công; Nghiên cứu học hỏi và hợp tác với các công nghệ, đối tác mới.

- Sản xuất: Tập trung triển khai mạnh mẽ và trực tiếp tất cả các dự án mới của Tổng công ty. Quản lý hệ thống máy móc thiết bị đầu tư mới, bên cạnh việc tối ưu sử dụng các thiết bị tài sản của Công ty con, mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

- Cơ cấu hoạt động của Công ty con phù hợp với mục tiêu tập trung hoạt động sản xuất trực tiếp tại Tổng công ty.

- Hợp tác quốc tế: Phát triển hợp tác với đối tác Trung Quốc, Nhật bản, Hàn Quốc trong việc thực hiện chào thầu gói thầu mới; hợp tác thiết bị công nghệ; hợp tác đào tạo nhân lực.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi, ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ hàng năm, Lễ và Tết , Tổng công ty đều thực hiện theo quy định của Luật Lao động. Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi khi ốm đau, thai sản, kết hôn... được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty có hỗ trợ thêm cho nữ thai sản có thời gian công tác từ 2 năm trở lên.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2021, Tổng công ty đã có các hoạt động có ích cho cộng đồng xã hội như: Thăm hỏi động viên các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà trên các công trường, quyên góp ủng hộ đồng bào bão lũ, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và địa phương nơi các đơn vị thi công…

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2021, đại dịch Covid -19 bùng phát đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Tổng công ty (*Nhiều công trường phải dừng thi công hoặc hoạt động cầm chừng do Covid),* giá cả vật liệu biến động theo chiều hướng tăng, một số nơi vật liệu bị chi phối bởi 1 hoặc 2 nhà cung cấp, nhân công một số công trường khan hiếm. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu nhằm đạt được cơ bản các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Từ tháng 8/2021, đã kiện toàn lại Ban Tổng giám đốc. Ban tổng giám đốc mới đã nhanh chóng bắt tay vào công tác tổ chức, điều hành sản xuất. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành. Các công việc thực hiện tốt trong năm như:

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT

- Đã tập trung tăng cường nhân sự, triển khai các dự án lớn trong đó có 02 dự án cao tốc Bắc-Nam và gói thầu tại Campuchia đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến độ; làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi công nợ, kết quả là doanh thu hợp nhất năm 2021 toàn công ty đạt 173,03%; lợi nhuận hợp nhất đạt 102,31% so với năm 2020.

- Doanh số Hợp đồng mới ký được trong năm là 684 tỷ đồng, đáp ứng được một phần việc làm cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Trong năm 2021, Tổng công ty đã khởi công được một số gói thầu, như: Gói thầu số 12 dự án cao tốc Vân Đồn - Tiên Yên; gói thầu dầm giằng kè Marie Shophouse, tỉnh Quảng Ninh; Gói 02 dự án

cao tốc Bắc Nam đoạn Cao Bồ - Mai Sơn; Gói 20 dự án đường ven biển qua địa phận TP Hải Phòng, gói thầu số 11 dự án trục Đông – Tây, tỉnh Hải Dương.

- Công tác lên doanh thu và thu hồi công nợ đã được quan tâm hơn các năm trước, dòng tiền luôn được bảo đảm.

- Trong các lĩnh vực công tác khác, Ban TGĐ đã có nhiều nỗ lực cố gắng, đã có nhiều thay đổi trong công tác điều hành.

Ban điều hành đã áp dụng nhiều biện pháp linh hoạt để vừa chống dịch vừa tổ chức SXKD để thích ứng tốt với tình hình thực tế. Nhìn chung bộ máy điều hành đã có nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao song do dịch covid cùng khó khăn chung của thị trường XDCB đã khiến các chỉ tiêu chính vẫn không hoàn thành, chưa thỏa mãn nhu cầu của các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2022, tạo đà cho các năm tiếp theo

- Tiếp tục phát huy những nền tảng đã xây dựng trong giai đoạn sau cổ phần hóa

- Tập trung quản lý, phát triển các lĩnh vực mới

+ Tổ chức quản lý, khai thác các máy thiết bị mới đầu tư đảm bảo hiệu quả

+ Tăng cường công tác R&D, tìm kiếm và áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiệu quả trên thế giới vào các Dự án thực hiện nhằm nâng cao năng xuất, nâng cao chất lượng công trình trong nước và hướng tới vươn ra nước ngoài

+ Tái cơ cấu tổ chức tại TCT và các công ty con để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Rà soát phương án SXKD của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của TCT. Nghiên cứu các dự án Đầu tư trên cơ sở quỹ nhà đất của TCT, các đơn vị thành viên, các dự án khả thi khác phù hợp với năng lực của TCT và nguồn vốn hiện có.

- Rà soát và đưa ra các giải pháp tổng thể để sớm thanh quyết toán công trình

- Nâng cao năng lực quản trị công ty để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu qủa, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn và thu hút nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp

+ Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và các định mức chi phí quản lý, phương án giá thành sản xuất

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo toàn vốn

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Ông Phạm Văn Lương	Chủ tịch		22/11/2021	0	
2	Ông Đặng Ngọc Tuấn Hiệp	Uỷ viên	14/07/2020		0	
3	Ông Nguyễn Đức Kiên	Uỷ viên		13/09/2021	0	
4	Ông Vũ Đức Trung	Uỷ viên	25/04/2019		0	
5	Bà Nguyễn Thị Thu	Uỷ viên		22/11/2021		
6	Ông Vũ Anh Tuấn	Chủ tịch	22/11/2021		0	
7	Ông Nguyễn Việt Hà	Uỷ viên	22/11/2021		0	
8	Bà Hoàng Thị Hồng Nhung	Uỷ viên độc lập	22/11/2021		0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm đã tổ chức 5 cuộc họp HĐQT, 11 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên. Các cuộc họp HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định. Các nội dung biểu quyết đều đạt sự đồng thuận cao, với tinh thần trách nhiệm, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Thành viên độc lập HĐQT do mới được bầu trong thời gian ngắn nhưng đã bước đầu phát huy được vai trò của mình; đã có nhiều ý kiến, đóng góp thiết thực cho quá trình hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình, xây dựng định mức nội bộ

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý đã tham dự các buổi Hội thảo và đào tạo về về quản trị công ty;

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Bà Lê Thị Thanh Vân	Trưởng ban	14/07/2020	0
2.	Ông Bùi Quang Tùng	Thành viên	25/04/2019	0,017
3.	Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	14/07/2020	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát họp 03 cuộc. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định. Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Tổng công ty cũng như việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020, bán niên năm 2021.

- Kiểm tra đánh giá các quy trình trọng yếu của Tổng công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

- Tổng số tiền thù lao thực tế đã trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 là 761.574.640 đồng, trong đó:

TT	Chức danh	Số lượng	Thành tiền
1	Hội đồng quản trị	8	581.574.640
2	Ban kiểm soát	3	180.000.000
	Tổng cộng		**761.574.640**

a) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Thế Hùng	Chồng Ủy viên HĐQT Nguyễn Thị Thu	2.461.662	5.87	0	0	bán
2	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên Ban Kiểm soát	5.100	0.01	0	0	bán

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Khoong cos

c) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

-Việc cập nhật các quy định về quản trị công ty chưa đầy đủ, thường xuyên

- Do dịch Covid-19 nên một số hoạt động của công ty chưa thực hiện được

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Đính kèm văn bản số 50/2022/BCKT-AASCN và 51/2021/BCKT-AASCN ngày 03/03/2022 của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt đồng thời được đăng tải kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và hợp nhất trên Website: tlg.com.vn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên Website: tlg.com.vn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Hà